|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂNHUYỆN SA THẦY | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 244/BC-UBND | Sa Thầy, ngày 15 tháng 6 năm 2018 |
|  | |

**BÁO CÁO**

|  |
| --- |
| **Tình hình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng đầu năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng cuối năm 2018** |

##### **Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI,**

**BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

Trong 6 tháng đầu năm 2018, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, giám sát của HĐND huyện, sự điều hành linh hoạt của UBND huyện và nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội huyện Sa Thầy có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả nhất định.

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG – AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

**1. Lĩnh vực Kinh tế**

**1.1. Nông lâm nghiệp**

Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đến 31/5/2018 đạt 216.552 triệu đồng. Ước thực hiện đến 30/6/2018 là 222.105 triệu đồng, đạt 23,05% kế hoạch và vượt 27,73% so với cùng kỳ năm 2017.

- S*ản xuất nông nghiệp*: Tổng diện tích gieo trồng ước thực hiện 25.212 ha, đạt 92,01% kế hoạch, trong đó: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 8.088 ha (*Lúa vụ Đông xuân 666 ha vượt 2,15% kế hoạch; Ngô 112 ha, đạt 44,62% kế hoạch, Cây sắn 7.123 ha, đạt 96,23% kế hoạch; Mía 106,2 ha, đạt 58,93% kế hoạch*). Tổng diện tích cây lâu năm 17.123 ha, đạt 99,1% kế hoạch (*Cà phê 2.020,1 ha, vượt 11,32% kế hoạch; Cao su 11.946,7 ha, vượt 0,07% kế hoạch; Bời lời 2.587 ha, đạt 99,04% kế hoạch; cây Điều 124 ha, vượt 4,2 % kế hoạch; cây Bạch đàn 45 ha đạt 11,25 % kế hoạch; cây ăn quả 346 ha, đạt 100% kế hoạch*).

Ngay từ đầu mùa khô, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn khuyến cáo, vận động người dân tổ chức gieo sạ đúng lịch thời vụ, chuyển đổi một số diện tích thường xuyên khô hạn, thiếu nước sang trồng các loại cây trồng khác để tránh bị thiệt hại([[1]](#footnote-2)). Công tác phòng chống hạn được chủ động triển khai, không để xảy ra tình trạng thiếu nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân.

- *Chăn nuôi*: Tổng đàn gia súc trên địa bàn huyện có 21.258 con([[2]](#footnote-3)), đạt 86% kế hoạch và bằng 98,24% so cùng kỳ năm 2017; sản lượng thịt xuất chuồng 896,8 tấn, đạt 53,43% kế hoạch. Tổng đàn gia cầm 113.800 con, vượt 3,45% kế hoạch; sản lượng thịt xuất chuồng 75 tấn, đạt 51,72% kế hoạch.

Trong 6 tháng đầu năm, xảy ra 02 ổ dịch bệnh Lở mồm long móng trên đàn gia súc tại địa bàn Thị trấn Sa Thầy và xã Sa Sơn làm 35 con bò và 46 con heo của 08 hộ dân. Các ngành chức năng và UBND các xã, thị trấn đã có biện pháp khống chế kịp thời ổ dịch, không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng([[3]](#footnote-4)).

*- Thủy sản:* Diện tích nuôi trồng duy trì ổn định, sản lượng khai thác ước đạt 331 tấn, đạt 49,11% kế hoạch, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của nhân dân trên địa bàn([[4]](#footnote-5)).

*- Công tác quản lý bảo vệ rừng:* Được triển khai quyết liệt, đã thành lập 05 chốt và 01 Đoàn công tác liên ngành tổ chức tuần tra, truy quét, chốt chặn, xử lý các hành vi phát, đốt làm nương rẫy, khai thác, mua bán, cất giữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên địa bàn các xã trọng điểm Mô Rai, Ya Tăng và Rờ Kơi([[5]](#footnote-6)). Các lực lượng chức năng, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị chủ rừng đã tổ chức 678 đợt tuần tra, truy quét với 1.854 lượt người tham gia. Tổ chức tuyên truyền các quy định của nhà nước trong công tác QLBVR, PCCCR trực tiếp tại các thôn, làng 31 cuộc/1.656 lượt người tham dự. Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác QLBVR-PCCCR được 02 đợt.

Qua công tác tuần tra, kiểm tra các lực lượng đã phát hiện 11 vụ vi phạm([[6]](#footnote-7)) (*riêng khu vực Vườn quốc gia Chưmomray quản lý 06 vụ*), giảm 27 vụ (giảm 71,05%) so với cùng kỳ năm 2017. Tổng số vụ vi phạm đã xử lý 13 vụ (*gồm 04 vụ năm 2017 chuyển sang*), trong đó: khởi tố vụ án hình sự 02 vụ, xử lý hành chính 11 vụ, phạt tiền 99 triệu đồng (*đã nộp ngân sách 82 triệu đồng*), thu giữ 42,458m3 gỗ tròn các loại; các vụ còn lại cơ quan chuyên môn đang hoàn tất hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật.

**1.2. Công nghiệp** - **Xây dựng**

*- Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng:* Đạt 676.715 triệu đồng. Ước thực hiện 6 tháng đạt 709.485 triệu đồng, đạt 49,93% kế hoạch, vượt 16,83% so với cùng kỳ.

Trong đó: Giá trị sản xuất của hai nhà máy chế biến tinh bột sắn ước đạt 446.203 triệu đồng, đạt 67,47% kế hoạch, vượt 39,76% so cùng kỳ; các nhà máy chế biến mủ cao su ước đạt 82.503 triệu đồng, đạt 17,54% kế hoạch([[7]](#footnote-8)).Các cơ sở sản xuất hàng gia dụng trên địa bàn sản xuất ổn định, đáp ứng các nguyên vật liệu thiết yếu phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

*- Về đầu tư - xây dựng:* UBND huyện đã chỉ đạo các chủ đầu tư xây dựng công trình đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, trật tự an toàn giao thông tại các công trình xây dựng.

Tổng kế hoạch vốn năm 2018 là 108.305 triệu đồng (*kế hoạch vốn năm 2018 là 85.605 triệu đồng, kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang 22.700 triệu đồng*). Đến 31/5/2018 đã giải ngân 47.926 triệu đồng, đạt 44% kế hoạch, trong đó: Ngân sách tỉnh giải ngân 29.843 triệu đồng, đạt 52% kế hoạch; Ngân sách huyện giải ngân 18.083 triệu đồng, đạt 37% kế hoạch.

Riêng nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và nông thôn giao các xã làm chủ đầu tư các dự án (*Lồng ghép thực hiện Quyết định 991).* Đến ngày 31/5/2018 đã khởi công mới 04 công trình thuộc nguồn vốn ngân sách và đang tiếp tục triển khai thi công các công trình chuyển tiếp. Ước thực hiện đến 30/6/2018 giải ngân được 60.296 triệu đồng, đạt 56% kế hoạch, trong đó: Ngân sách tỉnh: 34.596 triệu đồng, đạt 61% kế hoạch; Ngân sách huyện: 25.700 triệu đồng, đạt 52% kế hoạch.

Ngoài ra các dự án thuộc nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, các cơ quan, đơn vị được UBND huyện giao làm chủ đầu tư đã triển khai thực hiện thủ tục đầu tư đảm bảo đúng theo quy định. Đến 31/5/2018 đã phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án 24 công trình. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo tiến độ giải ngân vốn và hiệu quả của các dự án.

**1.3. Thương mại, dịch vụ**

*Giá trị thương mại - dịch vụ*: Thực hiện đến ngày 31/5/2018 ước đạt 346.446 triệu đồng, trong đó: Tổng mức bán lẻ ước đạt 98.621triệu đồng; tổng giá trị dịch vụ ước đạt 247.825 triệu đồng. Ước thực hiện 6 tháng đạt 388.699 triệu đồng, đạt 50,87% kế hoạch, vượt 15,8% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó: Tổng mức bán lẻ ước đạt 118.345 triệu đồng, đạt 50,05% kế hoạch; tổng giá trị dịch vụ ước đạt 270.354 triệu đồng, đạt 51,23% kế hoạch.

Công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại và hàng hóa vi phạm các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm được triển khai quyết liệt. Trong 6 tháng đầu năm, Ban chỉ đạo 389 huyện đã tổ chức 13 đợt kiểm tra/86 cơ sở sản xuất kinh doanh. Qua kiểm tra, phát hiện 27 cơ sở vi phạm; đã nhắc nhở 21 trường hợp, xử phạt vi phạm hành chính 06 trường hợp/24 triệu đồng. Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm và Tổ công tác đặc biệt kiểm tra 429 cơ sở, phát hiện 80 cơ sở vi phạm, ra quyết định xử phạt 19,05 triệu đồng/33 cơ sở, nhắc nhở 47 cơ sở[[8]](#footnote-9).

**1.4. Khoa học và Công nghệ**

UBND huyện đã phân bổ số tiền 150 triệu đồng nguồn kinh sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2018 cho cơ quan chuyên môn để thực hiện hỗ trợ làng nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số làm chổi đót, đan lát, dệt thổ cẩm, với kinh phí 130 triệu đồng và 20 triệu đồng bố trí cho hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ (*tuyên truyền phổ biến kiến thức, hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn va các hoạt động khác*). Hiện cơ quan chuyên môn đang triển khai lập dự toán và dự kiến hoàn thành trong quý III năm 2018.

**1.5. Thu chi ngân sách, tín dụng**

**\* Thu chi ngân sách**

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến ngày 31/5/2018 thực hiện đạt 53.316 triệu đồng, đạt 83% dự toán tỉnh giao và 75% dự toán huyện giao, trong đó: Chi cục thuế huyện thu là 16.101 triệu đồng, bằng 55% dự toán huyện giao và bằng 72% dự toán tỉnh giao. Ước thực hiện đến ngày 30/6/2018 là 57.504 triệu đồng, bằng 89% dự toán tỉnh giao, 81% dự toán huyện giao, bằng 190%so cùng kỳ, trong đó: Chi cục thuế huyện thu là 18.996 triệu đồng, bằng 65% dự toán huyện giao và bằng 85% dự toán tỉnh giao.

Thu ngân sách huyện đến ngày 31/5/2018 thực hiện 192.181 triệu đồng đạt 60% dự toán, trong đó: Các khoản ngân sách huyện hưởng theo phân cấp là 44.406 triệu đồng, đạt 77% dự toán; thu bổ sung từ ngân sách tỉnh là 104.531 triệu đồng, đạt 39,84% dự toán. Ước thực hiện đến ngày 30/6/2018 được 222.120 triệu đồng đạt 69% dự toán, bằng 148% so cùng kỳ, trong đó: Các khoản ngân sách huyện hưởng theo phân cấp là 47.876,5 triệu, đạt 83% dự toán, bằng 207% so cùng kỳ; thu bổ sung từ ngân sách tỉnh là 131.000 triệu đồng, đạt 50% dự toán, bằng 132% so cùng kỳ.

- Chi ngân sách huyện đến ngày 31/5/2018 được 119.818 triệu đồng, bằng 37% dự toán huyện giao, bằng 33% nhiệm vụ chi năm 2018, trong đó: Chi thường xuyên 101.735 triệu đồng, bằng 38% dự toán huyện giao, bằng 34% nhiệm vụ chi năm 2018. Ước thực hiện đến ngày 30/6/2017 đạt 173.260 triệu đồng, bằng 54% dự toán huyện giao, bằng 47% nhiệm vụ chi năm 2018, bằng 98% so cùng kỳ, trong đó: Chi thường xuyên 147.560 triệu đồng, bằng 56% dự toán huyện giao, bằng 49% nhiệm vụ chi năm 2018.

**\* Tín dụng**

Các chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn huyện đã tập trung triển khai thực hiện tốt công tác tín dụng 6 tháng đầu năm 2018, kịp thời tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận các nguồn vốn. Hoạt động tín dụng trên địa bàn huyện tiếp tục phát triển, mở thêm 01 phòng giao dịch ([[9]](#footnote-10)), tạo điều kiện cho người dân tiếp cận được với các khoản vay, với lãi suất cạnh tranh góp phần mở rộng đầu tư sản xuất, kinh doanh cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

Đến ngày 31/5/2018, tổng nguồn vốn huy động được 619.475 triệu đồng, vượt 44,4% so với cùng kỳ([[10]](#footnote-11)); tổng doanh số cho vay đạt 349.694 triệu đồng([[11]](#footnote-12)); tổng dư nợ cho vay 887.763 triệu đồng([[12]](#footnote-13)); nợ xấu 03 ngân hàng là 3.206 triệu đồng, chiếm 0,36% trên tổng dư nợ. Ước thực hiện đến ngày 30/6/2018 tổng nguồn vốn huy động 631.019 triệu đồng([[13]](#footnote-14)); tổng doanh số cho vay lũy kế đến 30/6/2018 được 362.610 triệu đồng([[14]](#footnote-15)); tổng dư nợ cho vay 921.717 triệu đồng([[15]](#footnote-16)); nợ xấu 03 ngân hàng là 3.211 triệu đồng, chiếm 0,36% trên tổng dư nợ.

**1.6. Về xây dựng nông thôn mới**

- Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức Lễ ra quân xây dựng nông thôn mới đầu năm 2018 điểm tại xã Hơ Moong. Đã tuyên truyền, vận động các xã, thị trấn còn lại tích cực đồng loạt ra quân với các hoạt động gồm: Làm đường giao thông nông thôn; phát dọn, thu gom rác thải, dọn dẹp vệ sinh môi trường nông thôn tại các đường làng, ngõ xóm[[16]](#footnote-17).

- Đến nay, tiêu chí xây dựng nông thôn mới các xã đạt được: 02 xã đã được công nhân xã đạt chuẩn NTM (*Sa Sơn, Sa Nhơn*), 01 xã đạt 10/19 tiêu chí (*Sa Nghĩa*), 03 xã đạt 7/19 tiêu chí (*Sa Bình, Ya tăng, Hơ Moong*), 03 xã đạt 6/19 tiêu chí (*Ya Xiêr, Mô Rai, Ya Ly*); 01 xã đạt 5/19 tiêu chí (*Rờ Kơi*). Tỷ lệ tiêu chí đạt bình quân là 9,2 tiêu chí/xã.

**1.7. Công tác quản lý đất đai, khoáng sản, môi trường**

**\* Đất đai**

- Hoàn thành và tổ chức công bố, công khai công tác xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện làm cơ sở triển khai thực hiện các công tác quản lý, sử dụng chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, thuê đất và thu hồi đất; hoàn thành thống kế đất đai năm 2017 của huyện theo đúng quy định của Luật đất đai.

- Đã triển khai và lập các thủ tục công tác đo đạc bản đồ địa chính thao trường bắn Hơ Moong làm sơ sở UBND tỉnh giao đất cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh theo quy định. Tiếp nhận và triển khai dự án khai thác hiệu quả quỹ đất Sân bay Kleng.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, cắt giảm ½ thời gian theo quy định của UBND tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã tiếp nhận 2.637 hồ sơ liên quan đến các thủ tục hành chính về đất đai, đến nay đã giải quyết xong 2.267 hồ sơ, các hồ sơ còn lại đang trong thời hạn giải quyết. Cụ thể: cấp GCNQSDĐ lần đầu 227 hồ sơ; thế chấp, xóa thế chấp 1.333 hồ sơ; đăng ký biến động 510 hồ sơ, còn lại là chuyển nhượng, cấp đổi, cấp lại GCNQSDĐ.

- Kiểm tra, rà soát toàn bộ các hộ gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số tại các làng Kleng, làng Chốt và K Đừ chưa được cấp GCNQSDĐ đất ở trên địa bàn. Qua rà soát còn 476 hộ chưa được cấp GCNQSDĐ, hiện UBND huyện đang chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình theo quy định. Dự kiến trong năm 2018 sẽ hoàn thành.

- Trong 6 tháng, UBND huyện đã xem xét, quyết định cho phép chuyển mục đích 15.390,4 m2 đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, trong đó: sang đất ở 13.990,4m2; đất sản xuất kinh doanh 1.400m2.

- Tiếp tục rà soát các vị trí đất thuộc nhà nước quản lý, phù hợp với quy hoạch xây dựng để đưa vào kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định. Đã tổ chức đấu giá 2.348,1m2 đất nhà nước quản lý (*khu vực dọc tuyến đường Trường Chinh và lô đất ngã tư đường Trường Chinh và Đoàn Thị Điểm*). Tiếp tục triển khai đấu giá quyền sử dụng đất các dự án trên địa bàn huyện.

- Đề xuất UBND tỉnh, Sở Tài nguyên & Môi trường thu hồi và giao về địa phương quản lý và giao đất cho nhân dân sử dụng phần diện tích đất thuộc Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam và InnovGreen, không sử dụng.

- Bồi thường, giải phóng mặt bằng: Hoàn thành xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại 02 dự án xây dựng Trường Mầm non Hoa Hồng và Trung tâm văn hóa thể thao huyện theo đúng kế hoạch đề ra. Hiện đang hoàn thiện phương án giải phóng mặt bằng tại 03 công trình: Vườn hoa cây xanh trước nghĩa trang Liệt sỹ; Mở rộng đường Trần Hưng Đạo và Cấp nước sinh hoạt thị trấn, Dự án mở rộng khu dân cư Thôn 1.

**\* Khoáng sản**

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện thí điểm công tác quản lý, khai thác, cung ứng cát, sỏi phục vụ xây dựng nông thôn mới tại Công văn số 3129/UBND-NNTN ngày 20/11/2017. Trên cơ sở nhu cầu thực tế của địa phương, UBND huyện đã xác nhận cho 05 hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn được phép khai thác cát để cung ứng cho các công trình nông thôn mới tại 05 xã (*Mô Rai, Sa Nhơn, Ya Tăng, Ya ly và Sa Bình*) với tổng diện tích khu vực được phép khai thác khoảng 4,6 ha; khối lượng được phép khai thác 3.723 m3 và thời gian khai thác trung bình khoảng 30 ngày kể từ ngày bàn giao vị trí khai thác. Đến nay, có 03 hộ gia đình đủ điều kiện để được phép khai thác.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư trong lĩnh vực khoáng sản, tạo nguồn thu ngân sách, UBND huyện đã đề xuất UBND tỉnh Kon Tum đưa vào kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2018: 02 điểm mỏ cát, 02 điểm mỏ đất sét. Đồng thời, tiếp tục đề xuất bổ sung 02 điểm mỏ cát tại khu vực xã Ya Ly và Sa Nhơn vào quy hoạch khoáng sản.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn và phòng Tài nguyên & Môi trường thường xuyên kiểm tra, xử lý tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn. Có biện pháp ngăn chặn việc lợi dụng cho phép khai thác cung ứng phục vụ công trình xây dựng nông thôn mới của một số xã để vi phạm.

- Thành lập Tổ công tác đặc biệt tuần tra, kiểm soát các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn, trực tiếp do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Tổ trưởng. Qua kiểm tra, UBND huyện đã kiểm điểm trách nhiệm Chủ tịch UBND 02 xã đã buông lỏng công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn.

**\* Môi trường**

- Đã kiểm tra xác nhận 07 kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật;

- Thường xuyên phát động phong trào toàn dân tham gia công tác vệ sinh môi trường, phát dọn, khơi thông cống rãnh, xử lý môi trường nông thôn.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra việc thực hiện môi trường, các nhà máy chế biến nông sản, các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện.

**2. Lĩnh vực Văn hóa** - **Xã hội**

**2.1. Công tác Giáo dục và đào tạo**

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm; hệ thống trường, lớp, cơ sở giáo dục được sắp xếp phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường([[17]](#footnote-18)). Duy trì tỉ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi và phổ cập THCS([[18]](#footnote-19));tiếp tục nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 của 12 trường đã được công nhận ([[19]](#footnote-20)) và hiệu quả trong các trường chất lượng cao tại huyện.

Đến cuối năm học 2017-2018 có 100% học sinh mầm non, tiểu học được học 2 buổi/ngày; 100% trường mầm non tổ chức các lớp bán trú tập trung và bán trú dân nuôi, THCS tổ chức dạy 11 buổi/tuần góp phần duy trì sĩ số học sinh; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học ([[20]](#footnote-21)). Thực hiện tốt công tác quản lý cơ sở vật chất, học sinh trong dịp hè; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với học sinh vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định([[21]](#footnote-22)).

**2.2. Công tác Y tế; Dân số Kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc, bảo vệ trẻ em**

Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được đầu tư phát triển, đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân([[22]](#footnote-23)); xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác xây dựng Trạm y tế xã theo bộ tiêu chí Quốc gia giai đoạn 2020([[23]](#footnote-24)). Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác quản lý nhà nước về ATVSTP; kiểm tra, chấn chỉnh các cơ sở kinh doanh thực phẩm, kịp thời xử lý theo đúng quy định của pháp luật([[24]](#footnote-25)).

Triển khai, thực hiện Chiến dịch tuyên truyền, vận động, lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGĐ đến vùng đông dân, vùng có mức sinh cao và vùng khó khăn năm 2018 gắn công tác truyền thông với việc cung cấp dịch vụ phòng chống viêm nhiễm đường sinh sản, KHHGĐ. Đáp ứng đầy đủ, kịp thời, an toàn và thuận lợi dịch vụ KHHGĐ cho đối tượng; thực hiện tốt công tác hậu cần các phương tiện tránh thai, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGĐ công lập.

- Công tác cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi được quan tâm. Đến nay, số thẻ BHYT lũy kế đã cấp cho trẻ em dưới 6 tuổi 8.371 thẻ, trong đó: Cấp mới 6 tháng đầu năm là 596 thẻ.

**2.3. Công tác Văn hóa thông tin, truyền thanh truyền hình**

- Công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước của tỉnh và ngày tết cổ truyền được thực hiện thường xuyên và đậm nét([[25]](#footnote-26)). Tổ chức đưa Đoàn vận động viên tham gia Hội đua thuyền Độc mộc truyền thống mùa Xuân tỉnh Kon Tum([[26]](#footnote-27)), Đại hội TDTT toàn tỉnh lần thứ VI([[27]](#footnote-28)).. Tổ chức các chương trình văn hóa, nghệ thuật (*Văn nghệ, ẩm thực, cồng chiêng,…*) tại Lễ tưởng niệm 50 năm các chiến sỹ Trung đoàn 209 hy sinh tại Chư Tan Kra. Phối hợp với Ban Liên lạc Đại đoàn Đồng bằng – Sư đoàn 320 tổ chức lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ và khánh thành công trình di tích lịch sử tại điểm cao 1015-1049 xã Rờ Kơi. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung của Đề án “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc huyện Sa Thầy gắn với phát triển du lịch, giai đoạn 2017- 2020”, tầm nhìn đến năm 2025([[28]](#footnote-29)).

- Công tác quản lý Nhà nước về kinh doanh dịch vụ văn hóa được triển khai thường xuyên. Đội Kiểm tra liên ngành 814 huyện tổ chức 02 đợt/09 điểm kinh doanh dịch vụ văn hóa và hoạt động quảng cáo. Phát hiện 03 trường hợp vi phạm, lập biên bản kiểm tra và nhắc nhở, chấn chỉnh các chủ cơ sở kinh doanh chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* tiếp tục được triển khai sâu rộng. Toàn huyện có 6.314/12.433 hộ được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” (*đạt tỷ lệ 50,7%*). Có 37/74 thôn, làng đạt chuẩn văn hóa (*đạt tỷ lệ 50%)* và 49/87 cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa (*đạt tỷ lệ 56 %*).

- Hệ thống truyền thanh cơ sở được quan tâm đầu tư, tiếp tục duy trì thời lượng tiếp và phát sóng trên các kênh sóng truyền thanh, truyền hình. Kịp thời sản xuất các chương trình truyền thanh – truyền hình nhằm đưa thông tin về cơ sở, phục vụ công tác tuyên truyền sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của Cấp ủy, chính quyền huyện.

**2.4. Đảm bảo an sinh xã hội và giải quyết việc làm**

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn rà soát danh sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2018, xây dựng kế hoạch đào tạo 359 lao động *(hiện đã mở các lớp)*, tỷ lệ lao động có việc làm sau học nghề chiếm 100% (*thông qua hình thức tự tạo việc làm tại chỗ, chuyển đổi ngành nghề và tư vấn giới thiệu việc làm*). Tính đến ngày 06/6/2018, đã cho 113 lao động vay vốn giải quyết việc làm với số tiền là 2.751 triệu đồng([[29]](#footnote-30)).

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với các Công ty trong và ngoài huyện tổ chức tuyển dụng lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm trên địa bàn huyện; bước đầu đã tạo nhận thức cho người dân về đa dạng việc làm, giải quyết lao động địa phương[[30]](#footnote-31).

- Tiếp nhận và trao kịp thời các suất quà của Chủ tịch nước, các tổ chức, cá nhân tặng các đối tượng chính sách, người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong dịp tết Nguyên đán năm 2018 cụ thể: đã trao 446 suất quà với tổng trị giá 92,8 triệu đồng cho Người có công([[31]](#footnote-32)); hỗ trợ tết cho người nghèo, người cận nghèo với tổng trị giá 1.834,8 triệu đồng([[32]](#footnote-33)); trao 23 suất quà cho Người cao tuổi([[33]](#footnote-34)). Tặng 60 suất quà cho Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng trị giá 12 triệu đồngvà hỗ trợ 50 suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại xã Mô Rai. Hỗ trợ đột xuất cho 04 gia đình có nhà bị tốc mái, hư hỏng nặng với tổng số tiền là 53 triệu đồng.

- Tiếp nhận cấp phát kịp thời gạo cứu đói của Chính phủ hỗ trợ cho các hộ nghèo nhân dịp tết Nguyên đán 2018 với 720 hộ/1.635 khẩu/24.525 kg gạo [[34]](#footnote-35); rà soát tình hình thiếu đói giáp hạt của nhân dân với 748 hộ/ 2.348 khẩu/35.220kg([[35]](#footnote-36)). **Cấp phát gạo do Trung ương hỗ trợ cho nhân dân bị ảnh hưởng bị ảnh hưởng do bão Damrey và các thiên tai năm 2017** với 981 hộ/2.667 khẩu/40 tấn gạo[[36]](#footnote-37).

- Tổ chức cấp 32.644 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ và đối tượng đóng BHYT, trong đó: Đối tượng người nghèo 12.356 thẻ; người cận nghèo 380 thẻ; người đồng bào DTTS 11.537 thẻ; cấp cho trẻ em dưới 6 tuổi 8.371 thẻ.

- Trong 6 tháng đầu năm đã chi trả cho người có công với tổng số tiền 3.934,289 triệu đồng([[37]](#footnote-38)). Tiếp nhận và giải quyết xong 127 hồ sơ, chi trả kịp thời các chế độ đối với Người có công trên địa bàn huyện[[38]](#footnote-39).

**2.5. Tình hình thực hiện các chính sách dân tộc và chương trình mục tiêu quốc gia**

***a. Các chính sách dân tộc***

***- Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg:***Tổng vốn được giao: 1.306,0 triệu đồng/ dự toán được duyệt: 1.161,94 triệu đồng. Kết quả thực hiện: Tổng số 3.013 hộ/11.946 khẩu được hỗ trợ, trong đó: 2.776 hộ/11.674 khẩu được hỗ trợ về giống cây trồng, kinh phí dư thừa sau khi cấp bằng hiện vật, có 237 hộ/272 khẩu được hỗ trợ tiền mặt đối với hộ già, neo đơn([[39]](#footnote-40)). Đến tháng 6 năm 2018, đã phê duyệt dự án Hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn và đang trong quá trình thực hiện, dự kiến đến tháng 8 hoàn thành.

## *- Chính sách hỗ trợ theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số:* Kế hoạch vốn: 103 triệu đồng, kết quả thực hiện: Tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán cho 77 lượt người có uy tín với kinh phí 30,8 triệu đồng. Đã giải ngân được 45,4 triệu đồng, đạt 44,07% kế hoạch. Tổ chức rà soát, bình xét người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2018([[40]](#footnote-41)), qua ra soát đã bình xét 77 người có uy tín tại các xã của huyện([[41]](#footnote-42)).

***b. Các Chương trình Mục tiêu Quốc gia***

- Kinh phí được bố trí và huy động để thực hiện các Chương trình MTQG: 59.024,35 triệu đồng (*Kế hoạch năm 2018 đã giao 55.297 triệu đồng, nguồn vốn năm trước chuyển sang 3.727,35 triệu đồng*), trong đó: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 16.030 triệu đồng, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 42.994,35 triệu đồng, cụ thể:

+ Vốn đầu tư phát triển: 46.167,35 triệu đồng, trong đó: Chương trình MTQG nông thôn mới: 12.425 triệu đồng, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 33.742,35 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp: 12.857 triệu đồng, trong đó: Chương trình MTQG nông thôn mới: 3.605 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 9.252 triệu đồng.

- Chia ra các các nguồn vốn:

+ Ngân sách Trung ương: 56.438,35 triệu đồng, trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 15.095 triệu đồng, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 41.343,35triệu đồng.

+ Ngân sách huyện: 641 triệu đồng; trong đó: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 641 triệu đồng.

+ Nhân dân đóng góp và các nguồn khác: 1.945 triệu đồng, trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 935 triệu đồng, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 1.010 triệu đồng.

- Tổng giá trị khối lượng hoàn thành đến 31/05/2018: 22.401,46 triệu đồng; tổng giá trị giải ngân: 22.401,46 triệu đồng, đạt 37,95% kế hoạch([[42]](#footnote-43)). Ước thực hiện đến 30/6/2018, tổng giá trị khối lượng hoàn thành 27.686,69 triệu đồng; tổng giá trị giải ngân: 27.686,69 triệu đồng, đạt 46,91% kế hoạch([[43]](#footnote-44)).

Nhìn chung các nguồn vốn đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia đã được UBND huyện giao từ đầu năm cho các đơn vị chủ động thực hiện. Riêng nguồn vốn sự nghiệp sau khi rà soát lại các nội dung thực hiện và căn cứ văn bản hướng dẫn của sở, ngành tỉnh, đến tháng 5 năm 2018 được sự thống nhất của HĐND huyện, UBND huyện đã phân bổ nguồn vốn này. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã tiếp nhận nguồn vốn và triển khai quản lý theo các quy định hiện hành, đã góp phần lớn trong công tác xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

**3. Công tác nội vụ, thanh tra, kiểm tra, tư pháp, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

- UBND huyện đã thực hiện nghiêm cácnhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Chỉ đạo tổ kiểm tracủa UBND huyện theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch UBND huyện; các cơ quan, UBND các xã, thị trấn đã đã phát huy vai trò trách nhiệm được giao, Tổ kiểm tra hằng tháng đã tổng hợp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, làm cơ sở cho việc nhận xét cuối năm. Qua đây, những tồn tại, khuyết điểm được nhắc nhở, đôn đốc khắc phục kịp thời, tránh tình trạng bỏ sót.

- Công tác tổ chức bộ máy: Việc triển khai thực hiện các quy định của Trung ương, UBND tỉnh, Sở ngành về công tác tổ chức bộ máy được thực hiện nghiêm túc, kịp thời. UBND huyện xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện; rà soát, xây dựng Đề án trình cấp thẩm quyền tổ chức sáp nhập, tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiến hành rà soát, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức, người lao động để bố trí hợp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Công tác điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, xét nâng lương, tập sự, nghỉ hưu, tiếp nhận, phân công công tác, thuyên chuyển viên chức, đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo đúng quy định; thể hiện được tính tập trung dân chủ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ giao([[44]](#footnote-45)). Việc thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị tiếp tục được quan tâm, nhất là cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trong 6 tháng đầu năm thực hiện tinh giản biên chế đối với 06 cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng nghỉ theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP. Bên cạnh đó, UBND huyện cũng thực hiện nghiêm túc việc quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức. Không thực hiện việc ký hợp đồng lao động để ngoài chỉ tiêu biên chế được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch cải cách hành chính hàng năm trên địa bàn huyện; tiếp tục duy trì chất lượng hoạt động cải cách hành chính, đánh giá cao trong bảng xếp hạng cải cách hành chính hàng năm của tỉnh. Tăng cường chỉ đạo đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan. Lấy kết quả để làm cơ sở đánh giá quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ và mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Giải quyết các thủ tục hành chính nhanh gọn, đầy đủ chính xác đúng quy định, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của huyện không ngừng được cũng cố, nâng cao chất lượng trong hoạt động đáp ứng được yêu cầu người dân. Vận hành tốt phần mềm văn phòng điện tử eOffice tại các cơ quan chuyên môn của huyện, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và 11/11 xã, thị trấn; triển khai thực hiện chữ ký số theo chỉ đạo chung của UBND tỉnh. Từ đó, đã nâng cao được chất lượng trong lãnh đạo, điều hành của UBND huyện, chống được lãng phí, tạo môi trường làm việc khoa học, hiện đại.

Việc áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động quản lý cơ quan nhà nước, xem đây là công cụ quản lý hữu hiệu trong thực hiện công vụ. Tính đến thời điểm hiện nay, đã xây dựng, áp dụng và duy trì cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 tại các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và 8/11 xã, thị trấn, bước đầu đã có những kết quả tích cực.

- Công tác tư pháp: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật quý I, quý II năm 2017 cho cán bộ, công chức cấp huyện và 11 xã, thị trấn([[45]](#footnote-46)). Tăng cường kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực; kịp thời thực hiện đăng ký hộ tịch cho công dân theo đúng quy định([[46]](#footnote-47)).

- Thực hiện nghiêm túc tiếp công dân theo quy định. Trong 6 tháng đầu năm, tại Trụ sở Tiếp công dân của huyện đã tiếp 12 lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị([[47]](#footnote-48)); UBND huyện đã tiếp nhận 16 đơn thư các loại([[48]](#footnote-49)), trong đó: khiếu nại 01 đơn, kiến nghị 15 đơn. UBND huyện, các cơ quan chức năng thuộc huyện tiến hành thụ lý giải quyết 14 đơn thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật; 02 đơn chuyển không thuộc thẩm quyền, chuyển đến cơ quan có trách nhiệm giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Trong 6 tháng đầu năm, tổ chức đã triển khai thực hiện 03 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 01 cuộc thanh tra đột xuất([[49]](#footnote-50)). Số cuộc thanh tra đã hoàn thành và ban hành kết luận thanh tra. Qua thanh tra, đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm theo quy định pháp luật([[50]](#footnote-51)).

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, các văn bản phòng, chống tham nhũng: Nghị định 59/2013/NĐ-CP, ngày 17/6/2013; Nghị định 90/2013/NĐ-CP, ngày 8/8/2013.

**3. Quốc phòng, An ninh và đối ngoại**

**3.1. Công tác quân sự, quốc phòng**

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp; theo dõi, nắm chắc tình hình vùng trời, biên giới, nội địa, ngoại biên, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm và trong dịp lễ, Tết. Tổ chức giao, nhận quân và tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ Quân sự, Công an nhân dân năm 2018 đảm bảo chất lượng, đúng quy định[[51]](#footnote-52). Ban hành văn bản chỉ đạo và hướng dẫn, công bố ý định diễn tập tại xã Ya Tăng, Sa Nhơn, Thị Trấn; dự kiến đến tháng 8 sẽ hoàn thành công tác này.

- Công tác bồi dưỡng kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh: cử 03 đồng chí tham gia bồi dưỡng kiến thức GDQP AN đạt chỉ tiêu tỉnh gia; mở 01 lớp bồi dường kiến thức GDQPAN đối tượng 4 cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị huyện có cho 60 đồng chí tham gia.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dân quân cơ động, dân quân thường trực và kế hoạch sẵn sàng động viên quốc phòng nhằm chủ động đối phó với mọi tình huấn, tô chức tốt công tác huấn luyện cho mọi lực lượng[[52]](#footnote-53).

**3.2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản đảm bảo, không để bị động bất ngờ; triển khai phương án đối phó, xử lý có hiệu quả các tình huống kích động, gây rối, giữ vững ổn định an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn.

Các hoạt động tấn công, trấn áp các loại tội phạm, cùng với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì và triển khai sâu rộng, góp phần kiềm chế tội phạm, giảm các vụ trọng án[[53]](#footnote-54).

Công tác tuần tra, kiểm tra, xử lý các vụ vi phạm an toàn giao thông được tăng cường([[54]](#footnote-55)). Trong 6 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn huyện xảy ra 04 vụ tai nạn giao thông*(Tăng 03 vụ so với 6 tháng đầu năm 2017)*, làm 04 người chết *(Tăng 03 người so với 6 tháng đầu năm 2017)*, 02 người bị thương (*tăng 01 người so với 6 tháng đầu năm 2017*) và hư hỏng 05 xe mô tô.

**3.3. Công tác đối ngoại**

- Thành lập Đoàn thăm, chúc tết lãnh đạo Đảng, chính quyền và nhân dân các huyện Tà Veng của tỉnh Ratanakiri nhân ngày mừng độc lập và ngày Tết cổ truyền của nhân dân Campuchia. Tạo điều kiện cho các ngành tham gia cùng đoàn công tác nhằm tăng cường các hoạt động giao lưu kinh tế - văn hóa – xã hội, góp phần tích cực vào việc củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị với huyện bạn.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các Đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc tại huyện. Trên địa bàn huyện đã đón 03 Đoàn nước nước ngoài đến thăm và làm việc: 01 Đoàn tham dự Lễ Tưởng niệm 50 năm - Ngày các anh hùng liệt sỹ 209 hy sinh tại Chư Tan Kra; 02 đoàn đến nghiên cứu lâm sinh, phát triển nông nghiệp trên địa bàn.

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

Ngay từ năm, tập thể UBND huyện, các ngành, các cấp đã xây dựng chương trình hoạt động, tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ sát với tình hình thực tế của huyện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Từ đó đã góp phần đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng năm trên địa bàn huyện Sa Thầy 6 tháng đầu năm đã đạt được chỉ tiêu đề ra, cụ thể:.

Nông nghiệp đã có bước phát triển tốt, diện tích, năng suất các loại cây trồng được đảm bảo; Chăn nuôi đại gia súc đầu tư phát triển mạnh mẽ. Tiếp tục phát triển một số mô hình trồng cây công nghiệp; các làng khai thác thủy sản ven lòng hồ. Công nghiệp, xây dựng tăng trưởng khá, các nhà máy chế biến hoạt động có hiệu quả, góp phần giải quyết việc làm tại địa phương và tạo đầu ra hình thành các ngành nông nghiệp phát triển. Dịch vụ, thương mại phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là phát triển hoạt động tín dụng. Công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và hàng hóa vi phạm quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm tiếp tục được triển khai quyết liệt. Công tác phòng chống thiên tai, quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Tổ chức triển khai sắp xếp các đơn vị sự nghiệp được thực hiện và đảm bảo tiến độ. Chất lượng giáo dục nâng lên, các trường chất lượng cao đã phát huy tác dụng làm động lực cho việc phát triển ngành giáo dục của huyện. Ngành y tế đã đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh của người dân, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm triển khai quyết liệt, được người dân ủng hộ. Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công được quan tâm đúng mức, được đánh giá cao; chính sách về người nghèo, công tác giảm nghèo đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có chất lượng.

Đã thực hiện chu đáo việc thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công trong dịp Tết Nguyên Đán; tổ chức hoạt động vui chơi, lành mạnh, an toàn trong dịp Tết Nguyên Đán.

Quốc phòng an ninh cơ bản đảm bảo, không để xảy ra các vấn đề phức tạp trên địa bàn. Cải cách hành chính đã có nhiều chuyển biến tốt, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu được nâng lên đáng kể; dịch vụ công được cải tiến, đáp ứng được yêu cầu của người dân. Việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết kịp thời, đúng quy định.

**2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại, hạn chế như: Sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn, chưa có giải pháp hiệu quả tạo đầu ra ổn định cho nông sản, công tác quy hoạch, thực hiện quy hoạch về nông nghiệp còn hạn chế; chưa thực hiện việc triển khai trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Công tác quản lý bảo vệ rừng, khoáng sản chưa được tốt, còn để xảy ra vi phạm trên địa bàn; Quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng một số địa phương chưa thực hiện đáp ứng yêu cầu. Môi trường vệ sinh nông thôn chưa được tốt, tiến độ xây dựng nông thôn mới còn chậm. Việc thực hiện các chương trình, dự án chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng không đáp ứng. Kỷ luật, kỷ cương hành chính, chất lượng thực hiện công vụ ở một số cơ quan của huyện, một số xã, thị trấn chưa nghiêm, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn.

**3. Nguyên nhân**

Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trên có nhiều mặt chủ quan và khách quan tác động, nhưng chủ yếu là năng lực và tinh thần trách nhiệm của một số cơ quan, các địa phương có nơi chưa nghiêm túc; công tác phối hợp giữa cơ quan thiếu kịp thời. Tính năng động, sáng tạo trong việc quản lý điều hành và thích nghi với yêu cầu mới chưa cao. Tính trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn lớn.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018**

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2018, cần tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được xác định tại Nghị quyết của HĐND huyện; Chương trình hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết HĐND huyện về kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018, khắc phục các hạn chế trong thời gian quan và thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm sau:

**1. Kinh tế**

1.1. Nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; bám sát tình hình, chủ động, quyết liệt hành động đảm bảo hoàn thànhcác chỉ tiêu, kế hoạch của ngành, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách.

1.2. Tiếp tục chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện về đất đai, giống, hỗ trợ kỹ thuật để sản xuất vụ mùa, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; Triển khai tốt các phương án phòng chống bão lũ, giảm nhẹ thiên tai, tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn đối với các công trình trọng điểm, thiết yếu. Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết, thông báo, hướng dẫn cho nhân dân biết để chủ động phòng, chống, ứng phó với các tình huống thiên tai do mưa dông, lốc gây ra; thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

1.3. Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn phá rừng và chống người thi hành công vụ. Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp xâm canh, phát rừng làm nương rẫy; khai thác vận chuyển lâm sản, khoảng sản trái phép trên địa bàn.

Có kế hoạch vận động hiệu quả phát triển trồng rừng phủ xanh đất trồng, đồi núi trọc, trồng cây dược liệu dưới tán rừng; phát triển chăn nuôi đại gia súc theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp; khai thác hiệu quả nguồn thủy sản vùng lòng hồ thủy điện.

1.4. Đẩy mạnh công tác thu ngân sách, trong đó tập trung truy thu các khoản thuế nợ đọng và khai thác các nguồn thuế mới phát sinh tại các địa phương để hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2018. Trong đó, cần đẩy nhanh công tác đấu giá quyền sử dụng đất thuộc các dự án đấu giá đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo danh mục đã được phê duyệt.

1.5. Tập trung chỉ đạo các ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân, thanh quyết toán các ngồn vốn đầu tư trên địa bàn gắn với công tác đảm bảo và nâng cao chất lượng thi công xây dựng các công trình.

1.6. Triển khai đồng bộ các giải pháp về xây dựng nông thôn mới mà trọng tâm là việc lồng ghép các nguồn vốn và huy động sự đóng góp của người dân và cộng đồng trong công tác xây dựng nông thôn mới. Chú trọng triển khai xây dựng các công trình đường giao thông, thủy lợi, các công trình xây dựng dân dụng thuộc danh mục các công trình đầu tư xây dựng nông thôn mới năm 2018.

1.7. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm xây dựng của tư nhân và tổ chức xây dựng không có phép, xây dựng không đúng quy định trong giấy cấp phép. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đơn vị tư vấn, các đơn vị thi công và trách nhiệm của các đơn vị được giao làm chủ đầu tư trong công tác xây dựng nhà ở và công trình công cộng nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và môi trường theo quy chuẩn xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành.

1.8. Đa dạng các loại hình dịch vụ, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động thương mại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng. Chủ động đôn đốc các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn chuẩn bị đầy đủ lương thực, các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trong mùa mưa bão, các loại vật tư phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân .

**2. Văn hóa** - **Xã hội**

2.1. Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, học sinh để khai giảng năm học mới 2018– 2019. Tiếp tục chỉ đạo các trường thực hiện hiệu quả Nghị quyết 05/NQ-TU, Nghị quyết 04/NQ-HU đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần đối với cấp học Mầm non, Tiểu học và 11 buổi/tuần đối với cấp THCS); bồi dưỡng học sinh giỏi. Quản lý, giám sát việc dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường. Tổ chức rà soát, đánh giá và xây dựng kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; Nâng cáo chất lượng các trường trọng điểm của huyện. Tiếp tục duy trì tốt phổ cập giáo dục Mầm non 5 tuổi, phổ cậpgiáo dục Tiểu học mức độ 1 và phổ cập giáo dục THCS. Triển khai tốt Chương trình sữa học đường nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em Mẫu giáo, Tiểu học tại các trường: Mầm non Rờ Kơi, Mầm non Ya Xiêr, Tiểu học Rờ Kơi, Tiểu học Ya Xiêr.

2.2. Triển khai đồng bộ các biện pháp về phòng chống dịch bệnh mùa mưa, nâng cao chất lượng khám và điều trị tại các cơ sở y tế. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh, khám chữa bệnh tại các cơ sở y dược tư nhân; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế năm 2018 trên địa bàn.

2.3. Phát huy sức mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức tốt công tác phổ biến, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Chính sách pháp luật của nhà nước trên hệ thống truyền thanh, truyền hình của huyện; tăng cường kiểm tra hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hoá trên địa bàn.

2.4. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội nhất là các chính sách ưu đãi người có công, người nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh Liệt sỹ, chú trọng giải quyết chế độ cho người có công; triển khai hỗ trợ nhà ở cho người nghèo theo chương trình 167 giai đoạn 2, nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013.

2.5. Tập trung chỉ đạo triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Chương trình đào tạo tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo năm 2018. Thực hiện tốt việc giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động.

2.6. Tăng cường công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn; chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Lễ kỷ niệm 40 năm ngày tái thành lập huyện (01/01/1979 – 01/01/2019).

2.7. Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục công nhận điểm du lịch cấp tỉnh trên địa bàn huyện Sa Thầy.

**3. Công tác nội vụ, nội chính, quốc phòng, an ninh**

3.1. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, đặc biệt trong lĩnh vực tài nguyên - môi trường, khoáng sản, tài chính ngân sách... nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm trong các lĩnh vực này. Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản Nhà nước.

3.2. Đẩy mạnh triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn huyện. Tăng cường rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan tới lĩnh vực đất đai. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn.

3.3. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, các ngành, chức sắc, chức việc, tín đồ, tôn giáo; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn.

3.4. Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch, phương án về đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Theo dõi, nắm chắc tình hình, đặc biệt là trên tuyến biên giới. Đẩy mạnh phòng chống, ngăn chặn các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh thông tin. Quản lý, bảo vệ và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ; tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý, ngăn ngừa, kiềm chế tai nạn giao thông.

Trên đây là báo cáo kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 6 tháng đầu năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - TT HĐND huyện;  - Các Ban HĐND huyện;  - Các đại biểu HĐND huyện;  - Các cơ quan, các xã, thị trấn;  - Lưu: VT-LT. | TM. UỶ BAN NHÂN DÂN **CHỦ TỊCH**  **(Đã ký)**  **Nguyễn Ngọc Sâm** |

1. () Chuyển đổi sang trồng sắn 35,5 ha tại xã Rờ Kơi, Ya Xiêr; sang trồng Ngô tại thị trấn Sa Thầy 3,17 ha. [↑](#footnote-ref-2)
2. () Trong đó: Đàn Trâu 529 con, sản lượng thịt xuất chuồng đạt 28 tấn; đàn Bò 8.736 con, sản lượng thịt xuất chuồng đạt 178 tấn; đàn heo 11.273 con sản lượng thịt xuất chuồng đạt 685 tấn, đàn dê 720 con sản lượng thịt xuất chuồng 5,6 tấn [↑](#footnote-ref-3)
3. () Chữa khỏi bệnh cho 35 con bò của 7 hộ và tiêu hủy 46 con heo của 3 hộ dân. [↑](#footnote-ref-4)
4. ()Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản là 322 ha (*diện tích ao, hồ nhỏ 72 ha; diện tích nuôi mặt nước lớn 250 ha*); Sản lượng nuôi trồng đạt 166 tấn, sản lượng khai thác tự nhiên đạt 165 tấn. [↑](#footnote-ref-5)
5. () Gồm: 02 chốt liên ngành do huyện thành lập tại Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 09/02/2018; 03 chốt còn lại do UBND xã Mô Rai và UBND xã Rờ Kơi thành lập [↑](#footnote-ref-6)
6. () Khai thác rừng trái phép 7 vụ/120,735 m3 gỗ tròn các loại; Vận chuyển lâm sản trái pháp luật 01 vụ/0,396 m3 gỗ xẻ; mua bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái pháp luật 3 vụ/13,199 m3 gỗ tròn các loại và 30 kg hạt Ươi khô. [↑](#footnote-ref-7)
7. () Chỉ tiêu đạt thấp do Công ty TNHH SX-TM-DV An Phú Thịnh Kon Tum tạm dừng hoạt động để hoàn thiện công trình bảo vệ môi trường theo quy định. [↑](#footnote-ref-8)
8. () Tịch thu, tiêu hủy 40 kg xương bò; 2,5 kg thực phẩm rắn; 45,46 lít thực phẩm lỏng hết hạn sử dụng; 08 kg cải cúc, hành tây, nho, xoài, vú sữa, rau cần có hàm lượng thuốc trừ sâu và hàm lượng nitrat vượt ngưỡng cho phép. [↑](#footnote-ref-9)
9. ()Ngân hàng Sacombank đã mở phòng giao dịch tại huyện. [↑](#footnote-ref-10)
10. () Chi nhánhngân hàng NN & PTNT: 319.153triệu đồng; Phòng Giao dịch NH CSXH: 258.922triệu đồng; Phòng Giao dịch ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: 41.400triệu đồng. [↑](#footnote-ref-11)
11. ()Chi nhánh ngân hàng NN & PTNT: 278.564triệu đồng; Phòng Giao dịch NH CSXH: 38.310triệu đồng; Phòng Giao dịch ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: 32.820triệu đồng. [↑](#footnote-ref-12)
12. () Chi nhánh ngân hàng NN & PTNT: 542.606triệu đồng; Phòng Giao dịch NH CSXH: 250.147triệu đồng; Phòng Giao dịch ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: 95.010triệu đồng. [↑](#footnote-ref-13)
13. () Chi nhánh ngân hàng NN & PTNT: 313.119triệu đồng; Phòng Giao dịch NH CSXH: 266.000triệu đồng; Phòng Giao dịch ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: 51.900triệu đồng. [↑](#footnote-ref-14)
14. () Chi nhánh ngân hàng NN & PTNT: 281.790triệu đồng; Phòng Giao dịch NH CSXH: 48.000triệu đồng; Phòng Giao dịch ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: 32.820triệu đồng. [↑](#footnote-ref-15)
15. () Chi nhánh ngân hàng NN & PTNT: 550.717triệu đồng; Phòng Giao dịch NH CSXH: 256.000triệu đồng; Phòng Giao dịch ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: 115.000triệu đồng. [↑](#footnote-ref-16)
16. () Bê tông hóa đường liên thôn từ thôn Ktu đi thôn KBầy: 0,9 km; Ra quân phát động dọn dẹp vệ sinh môi trường: Thu gom, quét dọn và đốt rác thải tại trụ sở cơ quan, đơn vị; các tuyến đường trên địa bàn các xã, thị trấn với chiều dài 23 km; Tưới nước chăm sóc cho cây cà phê (*đợt 2*): 27 ha/31 hộ. [↑](#footnote-ref-17)
17. ()Tính đến tháng 6/2018, toàn huyện có 48 trường (Mầm non 17 trường, Tiểu học 15 trường, THCS 12 trường và 02 trường TH-THCS), 01 trường THPT và 01 trường Nội trú, với tổng số 14.424 học sinh, trong đó: 8.339 học sinh DTTS; 555 học sinh ngoài công lập (*bậc Mầm non*); Bổ túc văn hóa 65 học viên (*THCS 30 học sinh, PTTH 35 học sinh*). [↑](#footnote-ref-18)
18. () Kết quả phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi và huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100%.

    Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH): Có 1 xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 1 (*Rờ Kơi*), 1 xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 2 (*Hơ Moong*) và 9 xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3 (*gồm các xã: Sa Sơn, Ya Ly, Ya Xiêr, Ya Tăng, Mô Rai, Sa Nhơn, Sa Bình, Sa Nghĩa và thị trấn*).

    Kết quả phổ cập giáo dục THCS và xóa mù chữ: Có 2 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 1 (*Rờ Kơi, Sa Nghĩa*), 9 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 (*gồm các xã: Sa Sơn, Ya Ly, Ya Tăng, Hơ Moong, Ya Xiêr, Mô Rai, Sa Nhơn, Sa Bình và thị trấn*) và có 1 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 (*Rờ Kơi*), 10 xã, thị trấn còn lại đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. [↑](#footnote-ref-19)
19. () Đến nay, toàn huyện có 12/44 trường công lập *(do phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý)* được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia. Trong đó, mầm non có 3/15 trường đạt mức độ 1, tiểu học có 6/15 trường đạt mức độ 1 và THCS có 3/14 trường. Các trường còn lại đạt 3/5 tiêu chí đạt 100% so với kế hoạch đề ra. [↑](#footnote-ref-20)
20. () *Giáo dục mầm non:*Số trẻ 5 tuổi đủ điều kiện vào lớp 1: 1.368trẻ; DTTS: 859trẻ, đạt 100%.

    *Cấp Tiểu học:*Học sinh tiểu học được đánh giá 5.599em, DTTS 3770em (có 33 học sinh khuyết tật được đánh giá riêng). Học sinh hoàn thành chương trình lớp học 5.440em, đạt tỉ lệ 97,2%; Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học 159 em, chiếm tỉ lệ 2,8%. So với cùng kỳ năm học trước học sinh chương trình lớp học tăng 1,1%.

    *Cấp THCS:*Tổng số học sinh được đánh giá: 3458 em. Trong đó: Hạnh kiểm: Tốt: 2.300em, đạt tỉ lệ 66,51%; Khá: 889em, đạt tỉ lệ 25,71%; Trung bình: 265em, đạt tỉ lệ 7,66%; Yếu 4em, tỉ lệ 0,12%. Học lực: Giỏi: 158em, đạt tỉ lệ 4,57%; Khá: 1031em, đạt tỉ lệ 29,81%; Trung bình: 2103em, đạt tỉ lệ 60,82%; Yếu 164em, tỉ lệ 4,74%; Kém 02em, tỉ lệ 0,06%. Học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS năm học 2017 – 2018 có 699 em đạt tỉ lệ 100%. So với cùng kỳ năm học trước tỉ lệ học sinh THCS xếp loại hạnh kiểm loại tốt tăng 4,02%; tỉ lệ học sinh xếp loại học lực Giỏi, Khá tăng 0,53%. [↑](#footnote-ref-21)
21. () Cấp phát gạo hỗ trợ học sinh học kỳ II năm học 2017-2018 theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ: 63.585kg/ 1.076 học sinh. [↑](#footnote-ref-22)
22. () Trung tâm Y tế huyện: tổng số lần khám 15.000/30.000 lần đạt 50% KHN, công suất sử dụng giường bệnh đạt 98,5% KHN; Tổng số lần khám các trạm y tế xã, thị trấn: 17.300/40.000 lần đạt 43,25% KHN. [↑](#footnote-ref-23)
23. () Đến nay có 7/11 Trạm y tế xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2020, chiếm tỉ lệ 63,63% (*Ya Ly, Sa Nhơn, Sa Nghĩa, Sa Bình, Sa Sơn, Ya Tăng và Rờ Kơi*). [↑](#footnote-ref-24)
24. () Kiểm tra 429 lượt cơ sở kinh doanh thực phẩm, có 369 cơ sở đạt yêu cầu, chiếm 86%. [↑](#footnote-ref-25)
25. ()Tổ chức thành công Chương trình văn nghệ “mừng Đảng, mừng Xuân Mậu Tuất 2018” đêm giao thừa; Hội đua thuyền Độc mộc mùa Xuân huyện Sa Thầy lần thứ II năm 2018 (*gồm 6 đoàn với 48 VĐV, có sự tham gia của Đoàn VĐV xã Kroong; thu hút sự tham gia hưởng ứng, cổ vũ của khoảng 2.000 người*). [↑](#footnote-ref-26)
26. ()Đoàn VĐV xã Sa Bình tham gia Hội Đua thuyền Độc mộc truyền thống mùa xuân tỉnh Kon Tum năm 2018. Kết quả đạt giải nhất, nhì, ba các nội dung cá nhân và giải Nhất toàn đoàn. [↑](#footnote-ref-27)
27. () Tổ chức đưa đoàn vận động viên huyện tham gia Đại hội TDTT tỉnh Kon Tum lần thứ VI. Kết quả đạt 02 huy chương Vàng, 03 huy chương Bạc và 04 huy chương Đồng. [↑](#footnote-ref-28)
28. () Tổ chức Ngày hội đua thuyền độc mộc mùa Xuân huyện Sa Thầy lần thứ Hai 2018; đang triển khai lớp truyền dạy dệt thổ cẩm tại xã Ya Tăng. [↑](#footnote-ref-29)
29. ()Thị trấn 01 lao động/ 50 triệu đồng, Sa Nghĩa 40 lao động/ 931 triệu đồng, Sa Sơn 33 lao động/ 920 triệu đồng, Sa Nhơn 37 lao động/ 780 triệu đồng và Sa Bình 02 lao động/ 70 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-30)
30. () - Phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Kon Tum tư vấn, giới thiệu tuyển lao động đi làm việc tại công ty cổ phần cao su Sa Thầy và công ty cổ phần thủy điện Đăk Glei.

    - Xây dựng kế hoạch phối hợp tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề, xuất khẩu lao động trên địa bàn huyện Sa Thầy năm 2018 tại các xã Rờ Kơi, Hơ Moong, Sa Bình, Ya Ly, Ya Xiêr, Thị Trấn, Trường THPT Quang Trung, Trường THPT DTNT huyện Sa Thầy với sự tham gia của hơn 400 người. [↑](#footnote-ref-31)
31. () Cụ thể: Quà của Chủ tịch nước: 394 suất, với tổng số tiền: 79,4 triệu đồng; Quà của UBND tỉnh: 10 suất, với tổng số tiền: 5 triệu đồng; Quà của UBND huyện: 42 suất, với tổng số tiền: 8,4 triệu đồng.

    Trao 01 suất quà (*gồm 500.000đ tiền mặt và 5 mét vải*) cho Người cao tuổi từ 100 tuổi trở lên do Chủ tịch nước tặng; Trao 10 suất quà (*Mỗi suất gồm 300.000đ tiền mặt và 01 hộp quà*) cho Người cao tuổi từ 90 tuổi trở lên do Chủ tịch UBND huyện Sa Thầy. [↑](#footnote-ref-32)
32. () Trong đó: Quà của UBND tỉnh cho người nghèo (thu nhập): 3.162 hộ/1.581 triệu đồng trị giá 500.000 đ/hộ; Quà của huyện cho hộ nghèo đa chiều và hộ cận nghèo 1.269 hộ/253,8 triệu đồng trị giá 200.000 đ/hộ. [↑](#footnote-ref-33)
33. () Cụ thể: Trao 04 suất quà (gồm 500.000đ tiền mặt và 5 mét vải lụa) cho Người cao tuổi từ 100 tuổi trở lên do Chủ tịch nước tặng; Trao 19 suất quà (Mỗi suất gồm 300.000đ tiền mặt và 01 hộp quà trị giá 100.000đ) cho Người cao tuổi từ 90 tuổi trở lên do Chủ tịch UBND huyện Sa Thầy tặng. [↑](#footnote-ref-34)
34. () Cụ thể: Sa Nghĩa: 36 hộ/115 khẩu/ 1.725 kg; Sa Sơn 104 hộ/113 khẩu/1.695kg; Rờ Kơi 57hộ/140 khẩu/2.100 kg; Sa Bình: 95 hộ/134 khẩu/2.010 kg; Hơ Moong: 90 hộ/265 khẩu/3.975 kg; Thị trấn: 54 hộ/174 khẩu/2.610 kg; Ya Xiêr 60 hộ/216 khẩu/3.240 kg; Ya Tăng 49 hộ/148 khẩu/2.220 kg; Ya Ly 58 hộ/162 khẩu/2.,430 kg; Sa Nhơn 54 hộ/54 khẩu/810 kg; Mô Rai 63 hộ/114 khẩu/1.710 kg [↑](#footnote-ref-35)
35. () Cụ thể: Sa Nhơn: 47 hộ/106 khẩu/1.590kg; Sa Nghĩa 40 hộ/160 khẩu/2.400kg; Sa Sơn 32 hộ/120 khẩu/1.800kg; Sa Bình 91 hộ/173 khẩu/2.595kg; Ya Ly 70 hộ/260 khẩu/3.900kg; Ya Tăng 75 hộ/215 khẩu/3.225kg; Ya Xiêr 60 hộ/215 khẩu/3.225kg;Hơ Moong 69 hộ/228 khẩu/3.420kg; Rờ Kơi 50 hộ/149 khẩu/2.235kg; Mô Rai 120 hộ/372 khẩu/5.580kg; Thị Trấn 94 hộ/350 khẩu/5.250kg. [↑](#footnote-ref-36)
36. () Cụ thể: Sa Nghĩa 50 hộ/200 khẩu/03 tấn; Sa Sơn 50 hộ/104 khẩu/1,56 tấn; Rờ Kơi 85 hộ/300 khẩu/4,5 tấn; Sa Bình: 104 hộ/240 khẩu/3,6 tấn; Hơ Moong: 152 hộ/320 khẩu/4,8 tấn; Thị trấn: 144 hộ/280 khẩu/4,2 tấn; Ya Xiêr 87 hộ/320 khẩu/4,8 tấn; Ya Tăng 57 hộ/200 khẩu/03 tấn; Ya Ly 101 hộ/260 khẩu/3,9 tấn; Sa Nhơn 61 hộ/104 khẩu/1,56 tấn; Mô Rai 90 hộ/339 khẩu/5,08 tấn. [↑](#footnote-ref-37)
37. () Tháng 1: 337 đối tượng/ 659,715 triệu đồng; tháng 2: 337/659,715 triệu đồng; tháng 3: 336 đối tượng/ 655,262 triệu đồng; tháng 4: 336 đối tượng/ 655,262 triệu đồng; tháng 5: 336 đối tượng/ 655,262 triệu đồng và tháng 6: 336 đối tượng/ 655,262 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-38)
38. () Trong đó: Trợ cấp 1 lần và MTP cho TNNCC: 02 HS; MTP cho ĐT 62: 1 HS; MTP cho ĐT 290: 04 HS; Cấp thẻ BHYT cho ĐT 62: 94 HS; Cấp thẻ BHYT cho ĐT 49: 18 HS; Cấp thẻ BHYT cho TNNCC: 01 HS; Cấp thẻ BHYT cho ĐT 40: 01 HS; Đề nghị làm lại thẻ thương binh: 01 HS; Giái quyết chế độ mai táng phí cho đối tượng: 03 HS; Giải quyết 02 HS cho đối tượng tham gia kháng chiến, nhiễm chất độc hóa học. [↑](#footnote-ref-39)
39. () Tại Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của UBND huyện Sa thầy về việc phê duyệt danh sách và mặt hàng các hộ thụ hưởng theo Quyết định số 102/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn năm 2018. [↑](#footnote-ref-40)
40. ()Được UBND tỉnh Kon Tum đã phê duyệt tại Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 30/5/2018. [↑](#footnote-ref-41)
41. ## () Già làng 36 người, Trưởng thôn 06 người, cán bộ nghỉ hưu 05 người, chức sắc tôn giáo 01 người, sản xuất kinh doanh giỏi 12 người và thành phần khác là 17 người.

    [↑](#footnote-ref-42)
42. () Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giải ngân: 5.683,418 triệu đồng, đạt 35,45% kế hoạch; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giải ngân: 16.718,042 triệu đồng đạt 38,88% kế hoạch [↑](#footnote-ref-43)
43. () Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 7.479,155 triệu đồng, đạt 46,66% kế hoạch; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 20.207,535 triệu đồng đạt 47,00% kế hoạch. [↑](#footnote-ref-44)
44. () Quyết định nâng lương cho 161 trường hợp; Chuyển xếp ngạch lương theo trình độ chuyên môn đối với 03 cán bộ, công chức cấp xã; Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương cho 758 viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo; Quyết định nghỉ hưu, thôi việc cho 02 công chức, viên chức; Tiếp nhận và phân công công tác cho 11 công chức trúng tuyển theo Quyết định số 147/QĐ-UBND, ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện; Kỷ luật buộc thôi việc đối với 01 trường hợp (Hiểu trưởng trường Mầm non Tuổi Thơ xã Hơ Moong). [↑](#footnote-ref-45)
45. () Mở được 2 cuộc PBPL cho cán bộ, công chức; tại cấp xã mở được 80 cuộc PBPL cho cán bộ, công chức cấp xã, thị trấn và cụm dân cư. Với tổng số người tham gia là 12.327 lượt người tham gia *(Cán bộ công chức cấp huyện: 311 lượt người tham gia; Cán bộ công chức và nhân dân các xã, thị trấn: 12.016 lượt người tham gia).* [↑](#footnote-ref-46)
46. () Khai sinh 588 trường hợp; kết hôn 196 cặp; khai tử 813 trường hợp; xác nhận tình trạng hôn nhân 202 trường hợp. [↑](#footnote-ref-47)
47. () Kết quả: Ủy ban nhân dân huyện giao cho các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn kiểm tra, xem xét, giải quyết theo đúng trình tự thủ tục của pháp luật. [↑](#footnote-ref-48)
48. () Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn là 14 đơn (*khiếu nại 01 đơn; kiến nghị, phản ánh 13 đơn*), thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chức năng ngành dọc là đơn. [↑](#footnote-ref-49)
49. () Thanh tra công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các khoản phụ cấp đối với thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản tại Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc Phòng; Thanh tra công tác quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện; Thanh tra công tác quản lý ngân sách, về chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực quản lý đất đai tại UBND xã Sa Nghĩa; Thanh tra việc quản lý, quá trình xử dụng đất, việc chấp hành các quy định của luật đất đai đối với phần diện tích đã được nhà nước giao cho 16 hộ gia đình, cá nhân tại Làng Kênh xã Mo Rai để thực hiện Dự án giao đất trống đồi núi trọc thuộc vùng đệm Vườn Quốc gia Chưmomray. [↑](#footnote-ref-50)
50. () Qua thanh tra đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 347,549 triệu đồng, do vi phạm trong công tác nghiệm thu, thanh toán cho nhà thầu thi công sai đơn giá, khối lượng và chi sai chế độ thai sản và phụ cấp lâu năm của một số giáo viên. [↑](#footnote-ref-51)
51. () Số công dân nhập ngũ nghĩa vụ quân sự 70 công dân, số Công dan thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2018 là 06 công dân. [↑](#footnote-ref-52)
52. () Tổ chức huấn luyện cho cán bộ SQ, QNCN trong cơ quan và đại đội 187 cho 40 đ/c, kết quả đạt loại Khá; huấn luyện cho DQ-TV 159 đ/c, kết quả đạt loại Khá; tổ chức huấn luyện và luyện tập chuyển TTSSCĐ, các phương án chiến đấu tại chỗ, phòng chống cháy nổ cho cán bộ cho cơ quan với quân số tham gia 113đ/c đạt 94,96% kế hoạch giao; huấn luyện đại đội BB187 đối tượng nhập ngũ năm 2017, quân số huấn luyện 69/75đ/c, thời gian huấn luyện đạt 98%; huấn luyện bổ sung các loại ungs trong biên chế của Ban Chỉ huy Quân sự huyện 75/75đ/c; huấn luyện dân quân cơ động của huyện 52đ/c, huấn luyện cối 82 cho 20 đ/c; huấn luyện khung B quân số tham gia 62/64 đ/c. [↑](#footnote-ref-53)
53. () Vi phạm pháp luật trật tự xã hội: Phát hiện 26 vụ - 56 đối tượng. Trong đó: Vi phạm pháp luật trật tự xã hội: 25 vụ - 50 đối tượng; Vi phạm pháp luật về ma túy 01 vụ - 05 đối tượng [↑](#footnote-ref-54)
54. () Qua tuần tra các lực lượng đã phát hiện 488 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ 236 xe mô tô, 223 giấy tờ xe các loại; quyết định xử phạt vi phạm hành chính 500 trường hợp (Phạt tiền 489 trường hợp, phạt cảnh cáo 11 trường hợp) nộp ngân sách nhà nước 302.525.000đồng.*( Ba trăm lẻ hai triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng).* [↑](#footnote-ref-55)